

Lại Nói Chuyện Đường Thi.

01 – 146 (156).

(KỶ 11)

Tựa bài viết của bà Huệ Thu là “NHỮNG PHÁP CÁCH TÀI TÌNH TRONG THƠ”.

Và tôi phải nói cái “TÀI TÌNH” của bà Huệ Thu ở đây là “Cái thước Luật thi” của bà!

Những người tôi phê bình từ trước tới đây tất cả *đều biết chưa tới đâu* nhưng ai cũng kiêu ngạo; nhưng tới đây *chỉ thấy mỗi* bà Huệ Thu chẳng những kiêu ngạo, ngạo mạn mà còn dạy thiên hạ – và dạy rất *hung hăng* nữa! Bà tưởng bà xướng họa thơ với ông Hà Thượng Nhân – lại nữa, tôi lại nghe *có* người gọi bà là “hồng nhan tri kỷ” của ông – nên tưởng mình là nhất, phách lối coi thiên hạ chẳng ra chi chẳng?

[6++....]. Luật thi đời Đường gieo một chữ có thanh trắc ở cuối câu 1 không phải ít.

Dẫn thêm 2 thí dụ trong thơ Đỗ Phủ:

Dã vọng (野望).

Tây Sơn bạch tuyết Tam Thành thú,

Nam Phố thanh giang Vạn Lý kiều. (1 / 2 đối).

Hải nội phong trần chừ đệ cách,

Thiên nhai thế lệ (涕淚) *nhất thân dao.* (3 / 4 đối).

Duy tương trì mộ (遲暮) *cung đa bệnh*,

Vị hữu quyên ai (涓埃) *đáp thánh triều.* (5 / 6 đối).

Khoa mã (跨馬) *xuất giao thời cực mục*,

Bất kham nhân sự nhật tiêu điều.

(*Đỗ Thi Kính Thuyên*. Qu. VIII).

Vịnh hoài Cổ tích (詠懷古跡) *ngũ thủ.*

Kỳ nhất.

Chi li (支離) *Đông bắc phong trần tế*,

Phiêu bạt (飄泊) *Tây nam thiên địa gian.* (1 / 2 đối).

Tam Giáp (三峽) *lâu đài yêm* (淹) *nhật nguyệt*,

Ngũ Khê (五溪) *y phục cộng vân sơn.* (3 / 4 đối).

**Kiệt, Hồ (羯胡) sự chủ chung vô lại (無賴),
Tì khách (詞客) ai thời thả vị hoàn. (5 / 6 đối).
Dũ Tĩn bình sinh tối tiêu sắt (蕭瑟),
Mộ niên thi phú động Giang quan.
(Đỗ Thi Kính Thuyên. Qu. XIII).**

2 bài dẫn trên, 6 câu đầu đều gồm 3 cặp đối – những **bài thơ** như 2 bài trên đây được gọi là “**Tứ vận Luật thi**” [“**Luật thi 4 vần**”]. (Tham khảo: *Liễu Nam Tùy Bút*. Qu. III. 03).

Tôi dẫn thêm 2 bài thơ trên đây ngoài việc cho thấy tác gia đời Đường rất thường dùng 1 **tiếng trắc** ở **chữ cuối câu đầu** trong luật thi mà **còn để** bà Huệ Thu thấy “**đối ngẫu**” trong thơ thất ngôn, ngũ ngôn đời Đường rất nhiều vẻ, không nhất định là có, và **chỉ** có 2 cặp **3 / 4, 5 / 6**.

Ở một đoạn trước, Vương Kỳ đời Thanh **chú thích** thơ *Lý Bạch*, dẫn Triệu Hoạn Quang nói “**câu đối** không phải là (cái làm nên) **Luật**” – nhận định này chính xác! [...++6].

Sau cùng, tôi nhắc lại một đoạn của bà Huệ Thu viết:

Những người còn quá **câu nệ** vào luật thơ thì **nên nhớ** câu này :
Tận tín thư bất như vô thư = tin hết vào sách thà đừng có sách còn hơn.

Học nhưng phải có sáng tạo nhưng muốn sáng tạo phải biết cho tường tận trước đã.

Bất kể cái gì cũng cần phải học, phải có nguyên tắc. Và cũng phải hiểu, chưa có một nguyên tắc nào là **vẹn toàn ! Học như thế mới là học**”.

Bà Huệ Thu dạy thiên hạ về học thơ mà chính bà lại phạm những điều bà dạy thiên hạ.

Bà **dạy** người ta là chớ “**quá câu nệ vào luật thơ**” trong khi bà – **vì chưa biết, chưa hiểu** tới nơi tới chốn về **Đường thi** – những gì không biết, không hiểu rõ bà cứ bám chặt lấy **cái thước Luật thi** của bà để **đo**, để phán rằng chữ này **thất niêm**, câu kia **thất luật**... chẳng hạn bài **Khúc Giang** thứ 2 của Đỗ Phủ, câu 7:

~ Truyền ngữ phong quang cộng lưu chuyển.

Về câu này bà Huệ Thu viết như sau:

– **Câu thứ bảy thất niêm, chữ lưu phải là chữ trắc**. Dĩ nhiên Đỗ Phủ thừa biết như vậy. Ông thất niêm cố ý ! **Hỏi tại sao ông lại cố ý thì lại là vấn đề khác**”.

Như đã nói ở một đoạn trước đây, bà Huệ Thu *rồi* không biết rằng chữ “*lưu*” này được làm theo “*áo thể*”, 1 thể Luật thi Đỗ Phủ sáng tạo, và sáng tác theo thể này rất nhiều!

Bất cứ thi nhân nào ***thời Đường***, không ngoại lệ, nhất là các thi nhân lớn, khi sáng tác vượt ngoài thường luật thì loại sáng tác này đều có ***những qui tắc của nó***, tuyệt nhiên không theo ***cảm tính*** ~ một thứ cảm tính vô trật tự, muốn viết gì thì viết!

Khi ***gặp*** những ***sáng tác*** như bài “***Khúc Giang***” trên đây thì ***chớ vội*** đưa ra ***nhận định*** như bà Huệ Thu mà lắm.

Tiếp đến, bà nói “***Và cũng phải hiểu, chưa có một nguyên tắc nào là vẹn toàn !***”.

Ở đây, nói “ ***vẹn toàn***” thì không chính xác, chính xác phải nói là “***bất biến***”.

Những ***qui tắc nào đó về thanh điệu*** có thể phù hợp, thuận tai đối với một thời nhưng lại không hợp với một thời khác. Do đó mà có những thay đổi qui tắc trong Thi ca.

[7++....]. Mấy năm trước, ngày 22 / 4 / 2012, có Diễn đàn đẩy vào hộp thư của tôi 1 cái e-mail của một ông gửi cho một bà nói về Đường thi, trích một đoạn:

– “Thưa chị..... (Denver) và ông bà..... (Phoenix) cùng một số bạn gái ưa thích thơ **Đường** luật.

Ở Thủ Đô TB CA có vài nữ sĩ giỏi thơ Đường, nhưng họ ngạo mạn lắm cho mình **giống** như là (Tự Điển Bách Khoa). Mỗi khi họp bạn tại tư gia họ tâng bốc nhau lên một cách quá đáng, nên tôi cũng cố gắng học làm thơ **Đường** luật”.

Minh Di:

[Vi lý do tế nhị cho nên tôi không nêu danh tánh *người* gửi cái e-mail này, cũng như tên những người nêu trong e-mail, dầu rằng đây là một thư công khai đưa lên diễn đàn!

Chữ “**Đường**” (**đường** luật) trong e-mail viết thường, tôi đổi lại **viết Hoa**.

Chữ “**giống** như” đánh lầm thành “**guống** như”, tôi xin sửa lại cho đúng].

Nếu (nếu thôi) ***đúng*** như lời ông trên đây nói thì mấy bà “***nữ sĩ***” này gồm thật!

Không rõ mấy “**nữ sĩ**” này có bà nào có bài về Đường thi đưa lên diễn đàn cho thiên hạ thưởng thức hay không?

Tôi không rõ rồi bà Huệ Thu có phải là một trong “vài nữ sĩ..... ngạo mạn lắm” đóng đô tại Tiểu bang California đề cập trong cái e-mail nói trên hay không? [...++7].

Nếu đúng thì cũng **đúng** luôn cho **cái thói đời**, nhất là ở một số người viết, một số mà tôi đã gặp khi phê bình; đây là thói của những kẻ **kiến thức** thì chẳng bao nhiêu nhưng kiêu căng, tự mãn lại rất nhiều, từ đó mà nảy sinh cái ngạo mạn, cứ lơ mơ nghĩ rằng:

~ **Những gì mình biết** thì **không ai biết hơn** – và:

~ **Những gì mình không biết** thì **không ai biết hết!**

Chúng ta hãy nghe lại những lời kiêu căng, tự mãn, ngạo mạn của bà Huệ Thu:

– “Những người còn quá câu nệ vào luật thơ thì **nên nhớ** câu này :
Tận tìn thư bất như vô thư = tin hết vào sách thà đừng có sách còn hơn.

Học nhưng phải có sáng tạo nhưng muốn sáng tạo phải biết cho tường tận trước đã.

Bất kể cái gì cũng cần phải học, phải có nguyên tắc. Và cũng phải hiểu, chưa có một nguyên tắc nào là vẹn toàn ! Học như thế mới là học”.

Nếu bà Huệ Thu có **nổi giận** vì bà NTND nào đó **chê bà** làm thơ “thất niêm” thì bà nên hạn chế ghi rõ là trả lời bà kia. Ở đây, bà ghi bài viết của bà là Bài “biên khảo”, nghĩa là nói chuyện *với cả thiên hạ* mà bà có giọng điệu như trên thì tôi không thể không cho bà vài “bài học” ~ 2 bài **Từ** của Hồ Xuân Hương là 1 trong những bài học đích đáng nhất!

[8++....]. Bây giờ hãy coi kẻ gởi bài “**NHỮNG PHÁ CÁCH TÀI TÌNH TRONG THƠ**” của bà Huệ Thu viết những gì về bài viết này.

[PhoNang] Re: Xin khuyên những vị nghiên thơ đường

People

[Tam <hocong tam@gmail.com>](mailto:hocong tam@gmail.com)

04/10/13 at 3:22 AM

To

[BAI DO](#)

Message body

Người viết bài Những Phá Cách Tài Tình Trong Thơ phải là người yêu Thi Ca và hiểu Thi Ca lắm vậy.

Nhưng tôi e hai vị Đàn trưởng, Đàn phó Thi Đàn Kinh Nguyệt: Thi ông Ngô Kinh Nguyệt và thi ông Đặng Củ Lum sẽ chửi vung xích chó khiến làng thơ hải ngoại

lại một phen đình tai nhức óc. Những con cóc nhảy ra nhảy vô ngõ mình mới là kẻ xung đáng cầm cân nẩy mực trong làng thơ Đường luật. Những con cóc này tự đặt thêm luật để bắt người sáng tác thi ca thấy đều thành những người thơ sắp chữ y như chúng mới là điếc cái con ráy chứ!

Thú thật tôi chưa từng đọc được bài thơ Đường luật nào của hai thi ông Ngô Kinh Nguyệt và Đặng Củ Lum mà nghe lọt lỗ tai. Thơ tôi viết ra được hai thi ông này (Bửu Quang aka Đặng Củ Lum và Ngô Kinh Nguyệt, học trò cưng của hai ông bà Lưu Trung Khảo, thàng thàng làm thơ kính thăm thầy cô đăng trên một số các diễn đàn rác rưởi thiếu phẩm chất và lập trường) lấy kính hiển vi soi rọi, mổ xẻ, chê bai thóa mạ có tới gần 200 bài mà không ngộ được điều gì khả dĩ giúp mình cải thiện, thăng tiến trong sáng tác mà lại đem lòng thù hận ganh ghét tác giả mới là lạ chứ! Tôi nghĩ rằng hai thi ông trong cái gọi là Thi Đàn Kinh Nguyệt gồm 2 mống này không có duyên với thi ca nên đã tự mình cô lập mình, bịt tai nhắm mắt không chịu học hỏi trong tinh thần tiếp thu cởi mở nên mới rơi vào tình trạng thoái hoá như vậy. Một trường hợp bệnh hoạn tâm thần đáng thương hại.

Bài thơ của nhà thơ Lạc Thủy Đỗ Quý Bái nghe lọt tai lắm! Cô Tú Cali vừa điện thoại từ trong Sở ra cho biết Cô sẽ hoạ vận bài thơ K/g Quý Bạ Thích Thơ Đường đây. Hy vọng bài hoạ vận của Cô Tú Cali sẽ không làm tác giả bài xướng thất vọng.

Thân chúc quý thi hữu vui vẻ sáng tác.

Hồ Công Tâm

Đã gửi từ iPad của tôi

Ngày Apr 9, 2013, vào lúc 8:19 AM, BAI DO <doquybai@msn.com> viết:

K. gửi : Quý bạn thích thơ Đường

Xin khuyên mấy vị nghiện thơ Đường

Nên đọc Huệ Thu bỏ nét ương:

Chớ thấy sai niêm mà bảo dở ...

Đừng nhìn trật luật để coi thường ...

Hồn thơ phóng túng bay ngàn hướng ...

Tứ nhạc thâm sâu trải vạn phương ...

Bằng trắc khó mà giam giữ nổi

Ngựa thần vùng vẫy chẳng dầm cương!

LTDQB

Ông trên văn xuôi **BỘ**, và **BỘ** thực là **dơ dáy, vô giáo dục, ông dưới** văn vần **ĐỖ**, và **ĐỖ** hết sức trơ trẽn.

Đây là chưa kể tôi đọc được một vài bà, vài cô nào đó ca tụng khen rồi rít *cái bài* được gọi là “*biên khảo*” có cái *Tựa đề* là “**NHỮNG PHÁP CÁCH TÀI TÌNH TRONG THƠ**” của bà Huệ Thu.

Có những người “*ca*” bà Huệ Thu *như thế*, bà chẳng cần biết trụng / trật – mà bà cũng chẳng có khả năng, trình độ, để biết được – có “*ca*”, có “*tụng*” là được rồi – thì làm sao bà Huệ Thu không cao ngạo, không tự mãn cho được!

Từ lúc bà Huệ Thu viết bài “*dạy thiên hạ*” về *thơ* (2008) cho tới lúc tôi có vài lời (2013) với bà thì những người tâng bốc bà chẳng ông nào bà nào *thấy* được *những cái sai* – và sai trầm trọng, cho tới cái kiến thức về thơ bát bát, của bà hết!

Bài tôi phê bình bà Huệ Thu từ lúc đưa lên Diễn đàn tới nay thì 2 ông BỢ, ĐỖ trên đây ông nào cũng ngậm miệng, im thin thít, không sao cất tiếng “*ca*” nổi nữa!

Sau hết, tôi không rõ “*Cô Tú Cali*” nêu trong cái “*e-mail dơ dáy*” với lời lẽ bưng bợ của Hồ Công Tâm là ai, nhưng điều chắc chắn *ai* cũng thấy là “*Cô Tú*” này *nếu* không là bà Huệ Thu thì cũng là cùng phe nhóm với Hồ Công Tâm và Đỗ Quý Bái!

Có 3 con ẽnh ương *ở dưới nhìn lên*, tưởng mình tóm thâu hết cả bầu trời, *đắc chí* mà phành bưng ồm oàm hòa tấu vang dội, lòng lộng trong lòng giếng! [...++8].

*

ĐƯỜNG THI phân 3 loại: *Cổ thể* / *Luật thể* / *Tạp thể*.

(A). *Cổ thể*.

Cổ thể, học giả Hồ Chấn Hanh (1569 - 1645) trong Tập “*Đường Âm Quý Thiêm*” gọi là *Vãng thể* ~ “*vãng*” nghĩa là “*đã qua*”.

([Tham khảo Đường Âm Quý Thiêm](#). Qu. I. Phạm Thê).

(a). *Cổ thi*. Có 3 hình thức: Tứ ngôn / Ngũ ngôn / Thất ngôn.

+ *Thất ngôn* là trung tâm của *Cổ thi*, là hình thức chủ yếu của *Cổ thi* đời Đường.

(b). *Nhạc phủ*. Tề ngôn / Tạp ngôn.

Tề ngôn tức chỉ thể *Nhạc phủ* triều Tề (479 - 502) thời Nam Bắc triều (420 - 589).

Nhạc phủ đời **Đường** được gọi là *Tân nhạc phủ* để phân biệt với *Cổ nhạc phủ* từ các triều **Hán** (206 tr. Cn - 220 Cn), **Ngụy** (220 - 265) đi xuống, từ các

triều **Tùy** (581 - 618) và **Trần** (557 - 589) đi lên – tức trong khoảng hơn 800 năm trước thời Đường.

Nhạc phủ triều **Đường** có các thể **Ca**, **Hành**, hoặc kiêm gọi là **Ca Hành**, lại có **Dẫn**, và lại có **Khúc**, có **Dao** (tức Ca dao), có **Từ**, có **Thiên**..... đều có thể nhập nhạc mà ca.

+ **Cổ nhạc phủ** thì có thể nhập **Luật thi**, **Luật thi** thì không thể nhập **Cổ nhạc phủ**.

(c). **Tao thể**. Tạp ngôn.

Tao thể là **thơ** làm theo thể **Ly tao** – tức “**Sở từ**”, của **Khuất Nguyên** (343 - 299 tr. Cn) thời Chiến Quốc (403 - 221 tr. Cn).

(B). **Luật thể** phân ra:

(a). **Luật thi**. Có 2 hình thức: Ngũ ngôn / Thất ngôn.

Luật thi còn được gọi là **Cận thể thi**, **Kim thể thi**, hay **Vãng thể thi** như đã nói.

(b). **Tuyệt cú**. Có 2 hình thức: Ngũ ngôn / Thất ngôn.

(c). **Bài Luật** (排律). Có 2 hình thức: Ngũ ngôn / Thất ngôn.

Bài Luật còn được gọi là **Trường Luật**, là biến thể từ “Ngũ ngôn trường thiên” của các thời Lương (502 - 557), Trần (557 - 589).

+ **Ngũ ngôn Bài luật** là tiêu chuẩn **để lấy tiến sĩ** trong khoa trường thời Đường.

(C). **TAP THỂ**.

(a). **Liên cú** (聯句). Có 3 hình thức: Ngũ ngôn / Thất ngôn / Tạp ngôn.

(b). **Hài hước**. Tề ngôn / Tạp ngôn.

(c). **Kỳ dị**. Tề ngôn / Tạp ngôn.

(Tham khảo:

Đường Đại Thi Học. Đường thi thể lệ. Đường thi thể lệ Hệ thống đồ).

Lấy một thí dụ về “hài hước” trong “**Tạp thể**” nói trên trong thơ Đỗ Phủ:
[10++.....]

Dạ qui (夜歸).

Dạ bán qui lai **xung** (衝) hổ quá,

Sơn hắc gia trung dĩ **miên ngoạ** (眠臥).

Bàng kiến (旁見), Bắc đầu hướng giang đê,

Ngưỡng khan (仰看), Minh tinh (明星) đương không đả (大).

Đình tiền bả chúc (把燭) **hoán** (喚) lưỡng cử (炬),

Giáp khẩu kinh viên (驚猿) vãn nhất cá (一箇).
Bạc đầu lão bì (罷) vũ phục ca,
Trượng lê bất thụ thùy năng nã (那)?

(*Đỗ Thi Kinh Thuyên*. Qu. XVIII).

Lúc nửa đêm về *xông* chốn hổ,
Non tối trong nhà đã *yên ngủ*.
Nhìn mé, Bắc đầu tháp bên sông,
Ngó lên, Kim tinh lung không tỏ.
Trước sân đuốc một *nói* một cặp,
Hẻm Núi vượn kinh nghe một chú.
Bạc đầu già suy mùa lại ca,
Gậy vịn chẳng ngủ ai kham đó?

[**Minh Di**].

Câu 5. Chữ “*hoán*”, Tiền Khiêm Ích (1582 - 1664) chép là “*sân*” (嗔) – là “*nổi giận*”.

(Tham khảo: *Tiền Chú Đỗ Thi*. Qu. VII. Cổ thi).

Chú thích ở lè trên, Dương Luân viết:

~ Tưởng vân:

– Thử dịch cận bài hài (俳諧) thể, ý tại *tự khoa* (自誇) *lão tráng, phản diện* nhất khán chính bất giác thương nhiên (愴然)!

~ Họ Tưởng nói:

– Bài này cũng gần như thể (thơ) khôi hài, ý *tự khoe mình già* mà còn *mạnh mẽ*, nhìn ở *mặt ngược lại* thì bất giác bi thương! –

Chú thích câu 2 Dương Luân viết:

~ Hoàng Bạch Sơn vân:

– *Đỗ thi đa dụng điệp tự dĩ trợ Cú pháp* – như “túc khả”, “đồ không” (徒空), “thủy sơ”, “sâu úy” (愁畏), “thần triều” (晨朝), “luong lãnh” (涼冷), “xa dư” (車輿), “*miên ngọa*” (眠臥) chi loại, *tịnh thị nhất ý*. Đường nhân thi trung dịch đa hữu chi.

~ Hoàng Bạch Sơn nói:

– *Thơ* Đỗ Phủ dùng *nhiều cặp chữ (đồng nghĩa)* nhằm *trợ cú pháp* – những cặp như “túc khả”, “đồ không”, “thủy sơ”, “sâu úy”, “thần triều”, “luong lãnh”, “xa

du”, “*miên ngoạ*”, những chữ trong (*cặp*) *chữ này* đều có *cùng một ý*. Trong thơ người đời Đường cũng có nhiều những cặp chữ như vậy.

Minh Di:

Những “*điệp tự*” Hoàng Bạch Sơn dẫn trên đây, như:

Cặp chữ “*túc khả*”, chữ “*túc*” (足) và chữ “*khả*” (可) đều có nghĩa là “có thể”.

Cặp chữ “*đồ không*”, chữ “*đồ*” (徒) và chữ “*không*” (空) đồng nghĩa là “chỉ” (trạng từ).

Cặp chữ “*thủy sơ*”, chữ “*thủy*” (始) và chữ “*sơ*” (初) đồng nghĩa là “bắt đầu, mới đầu”.

.....

Như vậy, “*điệp tự*” (疊字) Hoàng Bạch Sơn nói đây tức chỉ “*cặp chữ điệp ý*”, *trong đó* chữ sau lập lại ý chữ trước, có một nghĩa gần gần *với* chữ trước, không là cặp chữ mà chữ sau lập lại âm của chữ trước mà người ta gọi là “*song thanh điệp ngữ*”.

Phô Khởi Long (1679 - ?) viết:

~ *Tức cảnh thành thi, cực hữu cô hứng, biệt vô ngụ ngôn.*

/ *Độc Đổ Tâm Giải*. Qu. II / 3. Thất

cổ /.

~ Thấy cảnh thành thơ, có cái hứng rất đặc biệt độc đáo, không có ngụ ngôn nào khác.

Bài “*Dạ qui*” trên đây Đỗ Phủ sáng tác trong khoảng từ năm 766 cho tới năm 770 – tức trong khoảng Niên hiệu Đại Lịch (766 - 779), từ Nguyên niên tới năm thứ 5.

(Tham khảo:

Độc Đổ Tâm Giải. Qu. Nhị chi tam. Cổ thi).

Minh Di:

Độc câu đầu tưởng là can trường lắm, vào lúc nửa đêm mà dám băng ngang qua vùng *có cọp*, “*dạ bán qui lai xung (衝) hồ quá*” – ngoài ra, ở đây lại dùng chữ “*xung*” (衝), có nghĩa là “xông tới, lao tới”, rồi nhấn mạnh cái mạnh bạo, cái can đảm đó!

Thế nhưng, coi lại thì hóa ra *đương sự đang trong cơn say, không biết sợ* là gì, *nhìn* một hóa *thành hai*, nhìn một cây đuốc trước sân thành 2 cây, “đình tiền bả chúc (把燭) hoán (喚) luồng cử (炬).

Thế nhưng, *chẳng nhận mình say* mà đổ cho *tại già*, “bạch đầu lão bì vũ phục ca”, và cho tới cuối vẫn không cho mình say, “trượng lê bất thụ thùy năng nã?”.

(Phụ chú.

+ *Minh tinh.*

Tức sao Thái Bạch, còn gọi là Kim Tinh.

+ *Bạch đầu lão bì (罷) vũ phục ca.*

Chữ 罷 (*bãi*), nghĩa là bãi bỏ, ở đây phải đọc âm 疲 (*bì*), nghĩa là:

– Mệt mỏi, khốn cùng (bì khốn), mềm yếu (nhuyễn nhược), gầy ốm, già....

Chữ 罷 (*bãi*) này có thể dùng thay chữ 疲 (*bì*).

Vào năm 120 trước Tây lịch Hán triều lệnh cho Lý Quảng dẫn 4,000 quân kỵ *xuất* từ huyện Hữu Bắc Bình, Bác Vọng Hầu Trương Khiên dẫn 10,000 quân kỵ đánh Hung Nô.

Lý Quảng và Trương Khiên hành quân theo 2 đường khác nhau, *và* mỗi đường trải dài đến mấy trăm dặm.

Hung Nô đem 40,000 quân binh đến vây quân Lý Quảng, bắn tên như mưa, quân Hán triều chết quá nửa, tên của quân Hán lại gần hết! *Tới chiều tối quan quân lại càng sợ*, thế nhưng Lý Quảng thì vẫn an nhiên.

Bộ “*Hán Thư*” chép:

~ Minh nhật phục lực chiến, nhi Bác Vọng Hầu quân dịch chí, Hung Nô nãi giải khứ!

Hán quân *bì* (罷), bất năng truy!

/ *Hán Thư*. Qu. LIV. Lý Quảng truyện /.

~ Ngày hôm sau lại tận lực chiến đấu, và rồi quân của Bác Vọng Hầu cũng [*vừa*] đến, quân Hung Nô liền giải vòng vây rút lui.

Quân Hán *mệt mỏi*, không đuổi theo được!

Học giả Nhan Su Cổ (581 - 645) đời Đường (618 - 907) chú thích chữ 罷 ở đoạn trên:

~ 罷 độc viết 疲.

~ Chữ 罷 (bãi) đọc âm là 疲 (bì). – (trang 137).

~ *Dạ bán qui lai xung* (衝) *hồ quá*.

– *Nửa đêm, trong núi trời tối đen, trong nhà mọi người đều đã yên ngủ, cũng không rõ ròi “bạch đầu lão bì” một mình say khướt trở về, xông qua vùng của chú cọp này....*



Hồ.

Dẫn từ: *Trung Quốc Cổ Đại Quái Dị Đồ* (中國古代怪異圖). *Sơn Hải Kinh Sáp Đồ Tuyển*.

Hình vẽ 79. (trang 50). –

.... hay *xông* qua vùng của *chú cọp này*?



Hắc hồ.

Dẫn từ: *Trung Quốc Cổ Đại Quái Dị Đồ* (中國古代怪異圖). *Sơn Hải Kinh Sáp Đồ Tuyển*.

Hình vẽ 263 (trang 163).

+ Tập “**Trung Quốc Cổ Đại Quái Dị Đồ**” có tất cả **265 hình vẽ**, được tuyển từ 1 số thư tịch đời Thanh (1644 - 1911) – nhiều nhất là trong 2 tác phẩm:
~ “**Son Hải Kinh Quảng Chú**” của Sử học gia Ngô Nhiệm Thần (1631 - 1684).

Ngô Nhiệm Thần là Sử học gia trứ danh vào sơ kỳ Thanh triều. Ngoài Kinh, Sử ra ông còn tinh thông Văn tự học, Thiên văn, Lịch pháp, Âm nhạc....

Ông gom góp rất nhiều Sử liệu thời kỳ Ngũ Đại để soạn Bộ “**Thập Quốc Xuân Thu**”, bổ túc những thiếu sót của **2 bộ Sử** về thời kỳ này là “**Cựu Ngũ Đại Sử**” của Tiết Cư Chính (? - ?) và “**Tân Ngũ Đại Sử**” của Âu Dương Tu (1007 - 1072) thời Bắc Tống (960 - 1127).

Đây là tác phẩm trứ danh hơn hết của ông. Về Văn tự học ông có cuốn “**Tự Vị Bồ**”.

~ “**Son Hải Kinh Tôn**” của Uông Phát (1692 - 1759).

Uông Phát là người huyện Vụ Nguyên, tỉnh Giang Tây, thông **Kinh, Sử**, thừa tré nhà nghèo phải vẽ hình trang trí trên chung, chén cho lò gốm Cảnh Đức Trấn tại Giang Tây.

(Còn tiếp)

Minh Di

Nguồn: https://www.hon-viet.co.uk/MinhDi_LaiNoiChuyenDuongThi5.htm

www.vietnamvanhien.org

